**ĐỀ SỐ 4:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:**

**QUÀ CỦA BÀ**

*Bà tôi bận lắm, cặm cụi công việc suốt ngày. Nhưng chả lần nào đi chợ mà bà không tạt vào thăm hai anh em tôi, cho chúng tôi khi thì tấm bánh đa, quả thị, khi thì củ sắn luộc hoặc mớ táo. Ăn quà của bà rất thích, nhưng ngồi vào lòng bà nghe bà kể chuyện còn thích hơn nhiều.*

*Gần đây, bà tôi không được khỏe như xưa nữa. Đã hai năm nay, bà bị đau chân. Bà không đi chợ được, cũng không đến chơi với các cháu được. Thế nhưng lần nào chúng tôi đến thăm bà, bà cũng vẫn có quà cho chúng tôi: khi thì mấy củ dong riềng, khi thì cây mía, quả na hoặc mấy khúc sắn dây, toàn những thứ tự tay bà trồng ra. Chiều qua, đi học về, tôi chạy đến thăm bà. Bà ngồi dây, cười cười, rồi tay bà run run, bà mở cái tay nải của bà, đưa cho tôi một gói quà đặc biệt: ô mai sấu!*

*(Theo Vũ Tú Nam)*

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 2**. Văn bản trên được kể theo ngôi thứ ba

A. Đúng B. Sai

**Câu 3.** Người kể chuyện trong văn bản trên là ai?

A. Nhân vật tôi B. Nhân vật bà C. Hai anh em tôi D. Người kể chuyện giấu mình

**Câu 4**. Gói quà đặc biệt bà đưa cho cháu là gì?

A. Bánh đa B. Củ dong riềng, cây mía, quả na,mấy khúc sắn dây

C. Ô mai sấu D. Quả thị

**Câu 5.** Phó từ “lắm” trong câu: “Bà tôi bận lắm, cặm cụi công việc suốt ngày.” Bổ sung ý nghĩa gì?

A. Cầu khiến B. Sự tiếp diễn C. Sự hoàn thành, kết quả D. Mức độ

**Câu 6.** Ngữ liệu trên sử dụng bao nhiêu từ láy

A. 2 B. 3 C. 4 D. 1

**Câu 7.**Trong các cụm từ sau đâu là trạng ngữ?

A. Mấy củ dong riềng B. Ô mai sấu C. Chiểu qua D. Cây mía,

**Câu 8**. Văn bản nào em đã học có nội dung giống câu chuyện trên?

A. Tiếng gà trưa B. Hai anh em C. Cây vú sữa D. Mẹ

**Câu 9 (1 điểm):**Qua câu chuyện em thấy tình cảm người bà dành cho cháu như thế nào?

**Câu 10 (1 điểm):**Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về bổn phận của mình đối với ông bà?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | C | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | C | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | Tình cảm bà dành cho cháu thật ấm áp yêu thương. Bà luôn quan tâm, chăm sóc, dành dụm cho cháu những món quà nhỏ. | 1,0 |
| 10 | Bổn phận của mình với ông bà: Yêu thương, chăm sóc ông bà, dành nhiều thời gian, tình cảm cho ông bà. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0,25 |
|  | **1. Mở bài:**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện ịch sử mà bài viết sẽ thuật lại.  - Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.  **2. Thân bài**  - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Câu chuyện liên quan đến nhân vật, sự kiện  + Các dấu tích liên quan  - Kể lại nội dung/diễn biến của sự việc có liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Mở đầu- diễn biến- kết thúc  + Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu lịch sử, trích dẫn…) kết hợp kể chuyện với miêu tả.  +Nêu ý nghĩa, tác động của nhân vật/sự kiện đó đối với đời sống, với bản thân.  **3. Kết bài:**   - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc. | 3,0  *0,5*    *2,0*  *0,5* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, cách kể chuyện. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 5:**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lười các câu hỏi**

*Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.*

*Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trìu mền lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.*

* *Thôi! Ba đi nghe con!-Anh Sáu khe khẽ nói.*

*Chúng tôi, mọi người – kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con bỗng như nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:*

*- Ba…a…a...ba!*

*Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng“ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó. Tôi thấy làn tóc tơ sau ót nó như dựng đứng lên.*

*Nó vừa ôm chặt lấy cổ ba nó vừa nói trong tiếng khóc:*

*- Ba! Không cho ba đi nữa! Ba ở nhà với con!*

*Ba nó bế nó lên. Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa.*

*(Trích Chiếc lược ngà, Nguyễn Quang Sáng)*

*\*Chú thích*: “Con bé”: Nhân vật bé Thu, “Ba nó”- Nhân vật ông Sáu

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.**Ý nào nói đầy đủ nhất phương thức biểu đạt có trong đoạn trích?

A. Tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh

B. Tự sự, nghị luận, biểu cảm, thuyết minh

C. Tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận

D. Miêu tả, nghị luận, biểu cảm, thuyết minh

**Câu 2.** Nhân vật trong đoạn trích được đặt trong hoàn cảnh nào?

A. Cuộc gặp gỡ của hai cha con sau tám năm xa cách

B. Buổi chia tay giữa ông Sáu với gia đình thì con nhận ba và giữ ba ở lại

C. Khi ông Sáu trở lại chiến trường, bé Thu đến thăm rồi chia tay ra về.

D. Sau một lúc ngạc nhiên con nhận cha và bộc lộ tình cảm mãnh liệt

**Câu 3.** Kể lại sự việc theo lời người kể chuyện xưng “tôi” có ý nghĩa gì?

A. Chuyện kể chân thực

B. Chuyện kể khách quan

C. Người kể có thể xen vào mạch kể cảm xúc, sụy nghĩ cá nhân.

D. Hai ý A, C

**Câu 4.** Nhân vật bé Thu (“con bé”)trong đoạn trích trên được khắc họa qua các phương diện nào?

A. Hành động, cử chỉ, lời nói. C. Lời nói, cử chỉ

B. Diễn biến tâm lí. D. Lời nói, hành động.

**Câu 5.** Trong đoạn trích, các từ “ ba”, “ thẹo”, “ kêu”... là phương ngữ miền nào?

A. Trung du, miền núi phía bắc C. Nam Trung Bộ

B. Bắc Trung Bộ D. Nam Bộ

**Câu 6.** Theo em, việc đưa phương ngữ địa phương vào trong tác phẩm có ý nghĩa gì?

A. Thể hiện tác giả là người khác biệt.

B. Làm chuyện kể khách quan.

C. Thể hiện sắc thái địa phương, dấu ấn phong cách của tác giả.

D. Làm cho chuyện kể trở nên chân thực.

**Câu 7.** Câu văn: “*Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó”* sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. So sánh, nhân hóa C. So sánh, ẩn dụ

B. So sánh, liệt kê D. Ẩn dụ, nhân hóa

**Câu 8.** Ý nào nói đúng nhất về nhân vật “ con bé” trong đoạn trích?

A. Yêu thương cha mãnh liệt C. Hồn nhiên, ngây thơ

B. Cô bé bướng bỉnh, có cá tính D. Hồn nhiên, ngây thơ, yêu thương cha

**Câu 9**. Hình ảnh bé Thu “*Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa”* có ý nghĩa gì*?*

**Câu 10**. Chia sẻ suy nghĩ của em về tiếng gọi “ba”của bé Thu trong khoảng 5- 7 dòng.

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Lịch sử dân tộc Việt Nam ta là lịch sử đấu tranh dựng và giữ nước. Trên hành trình gian lao ấy có bao tấm gương anh hùng đã để lại trong ta những yêu mến tự hào**.** Em hãy viết bài văn kể về sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử tiêu biểu cho những người anh hùng mà em yêu mến.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | Học sinh nêu ý nghĩa hình ảnh bé Thu “ *Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa”,* câu trả lời hướng đến ý sau:  Đây là chi tiết nghệ thuật đắt giá:  + Thể hiện hành động dồn dập, hối hả, cuống quýt  + Biểu hiện tình yêu thương mãnh liệt xen nỗi ân hận, chân thành. | 1,0 |
| **10** | Suy nghĩ của HS hướng đến các ý sau:  + Tiếng gọi “ *Ba...a...a...ba!”* của bé Thu là tiếng gọi thiêng liêng của tình phụ tử chất chứa những yêu thương của Thu bị dồn nén bỗng vỡ òa thành hành động dồn dập, hối hả, cuống quýt.  + Tiếng gọi yêu thương ấy khiến những người chứng kiến cảnh chia tay xúc động, người kể chuyện và bạn đọc không khỏi xót xa bởi đó là tiếng gọi đầu tiên cũng là duy nhất trong đời bé Thu được nói với ba.  + Qua tiếng gọi yêu thương mà đầy xót xa ấy ta phần nào thấy được bi kịch, nỗi đau thương chiến tranh gây ra cho người Việt Nam... | 1,0 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **4,0** |
| **1.Yêu cầu chung:**  HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn tự sự. Bài viết phải có bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài tự sự; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. | | |
| **2. Yêu cầu cụ thể** | | |
|  | Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng | 0,25 |
| *2.2. Nội dung bài viết theo bố cục* | Mở bài: Giới thiệu được nhân vật và sự việc có thật liên quan tới nhân vật đó: | 0,25 |
| Thân bài:  + Tái hiện được bối cảnh xảy ra sự việc.  + Kể được diễn biến sự việc (gắn với nhân vật và những mốc thời gian, địa điểm cụ thể), đảm bảo các sự việc và chi tiết tiêu biểu; có đủ các sự việc mở đầu, diễn biến và kết thúc.  + Kết quả, ý nghĩa của sự việc | 2,0 |
| Kết bài: Nêu suy nghĩ về nhân vật và sự việc đã kể. | 0,25 |
|  | Xác định được ngôi kể phù hợp, nhất quán trong quá trình kể chuyện. | 0,25 |
|  | Kết hợp hợp lí các phương thức biểu đạt (tự sự, miêu tả, biểu cảm). | 0,25 |
|  | Diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu). | 0,25 |
|  | Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
|  | Bài viết có sự liên kết chặt chẽ cả về nội dung và hình thức. | 0,25 |

**ĐỀ SỐ 6:**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

*Một gia đình nọ mới dọn đến ở trong một khu phố mới. Sáng hôm sau, vào lúc ăn điểm tâm, đứa con thấy bà hàng xóm giăng tấm vải trên giàn phơi. “Tấm vải bẩn thật!" - Cậu bé thốt lên “- Bà ấy không biết giặt, có lẽ bà ấy cần một thứ xà bông mới thì giặt sẽ sạch hơn”. Người mẹ nhìn cảnh ấy nhưng vẫn im lặng. Cậu bé vẫn cứ tiếp tục lời bình phẩm ấy mỗi lần bà hàng xóm phơi tấm vải.*

*Ít lâu sau, vào một buổi sáng, cậu bé ngạc nhiên vì thấy tấm vải của bà hàng xóm rất sạch, nên cậu nói với mẹ “Mẹ nhìn kìa! Bây giờ bà ấy đã biết giặt tấm vải sạch sẽ, trắng tinh rồi". Người mẹ đáp: “Không, sáng nay mẹ đã lau kính cửa sổ nhà mình đấy”.*

*(Phỏng theo “Nhìn qua khung cửa sổ”, www.goctamhon.com)*

**Thực hiện các yêu cầu**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | B. Miêu tả |
| C. Biểu cảm | D. Nghị luận |

**Câu 2:** Tại sao nói lời kể trong câu chuyện ở văn bản trên là của người kể chuyện giấu mặt?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ nhất số ít. | B. Vì câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ nhất số nhiều. |
| C. Vì câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ ba. | D. Vì câu chuyện sử dụng kết hợp ngôi kể thứ nhất và thứ ba. |

**Câu 3:** Chỉ ra phó từ trong câu văn: *“Tấm vải bẩn thật!"?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tấm vải | B. vải |
| C. bẩn | D. thật |

**Câu 4:** Chủ đề của văn bản trên là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lối sống sẻ chia, giàu tình thương yêu | B. Đức tính trung thực |
| C. Sự thay đổi cách nhìn cuộc sống theo hướng tích cực. | D. Lòng hiếu thảo |

**Câu 5:** Lúc ăn điểm tâm, đứa con thấy bà hàng xóm giăng tấm vải trên giàn phơi đã nhận xét: *“Tấm vải bẩn thật!"* và cho rằng “*Bà ấy không biết giặt, có lẽ bà ấy cần một thứ xà bông mới thì giặt sẽ sạch hơn”.* Nhìn cảnh ấy*,* thái độ của người mẹ như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đồng tình với nhận xét của con | B. Vẫn im lặng |
| C. Phản bác với nhận xét của con | D. Đứng dậy, đến giúp bà hàng xóm giặt tấm vải. |

**Câu 6:** Theo em, tại sao khi cậu bé nói với mẹ: *“Mẹ nhìn kìa! Bây giờ bà ấy đã biết giặt tấm vải sạch sẽ, trắng tinh rồi",* người mẹ không im lặng nữa?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì mẹ muốn giải đáp, giải thích để con hiểu rõ vấn đề. | B. Vì con cứ nói mãi về một sự việc. |
| C. Vì mẹ không muốn con coi thường bà hàng xóm. | D. Vì bà hàng xóm đã nghe thấy những lời bình phẩm của con. |

**Câu 7:** Qua lời đáp của người mẹ: *"Không, sáng nay mẹ đã lau kính cửa sổ nhà mình đấy”*, em thấy mẹ giải đáp, giải thích điều gì cho con?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mẹ nói về công việc sáng nay mẹ làm với con. | B. Mẹ giải đáp, giải thích cho con hiểu điều cần thay đổi không phải là tấm vải hay người chủ của nó, điều cần thay đổi là khung cửa sổ nhà cậu bé. |
| C. Mẹ cho con biết mắt con nhìn không rõ. | D. Mẹ nhắc con phải thường xuyên lau kính cửa sổ nhà mình. |

**Câu 8:** Qua những lời bình phẩm của cậu bé, em nhận thấy những tính cách nổi bật nào của nhân vật?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cậu bé là người tinh ý, biết quan tâm, nhận xét thế giới quanh mình. | B. Cậu bé biết nghĩ tới giải pháp giúp người khác thay đổi |
| C. Cậu bé có cái nhìn chủ quan, đầy định kiến | D. Cả A, B, C đều đúng |

**Câu 9.** Theo em, thái độ sống tích cực sẽ mang lại cho chúng ta điều gì?

**Câu 10**. Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu em rút ra được bài học gì cho mình?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | - Có nhiều cơ hội thành công trong cuộc sống  - Mang lại nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc cho bản thân khi thấy cuộc sống của mình có ích, có nghĩa  - Có được sự tự chủ, niềm lạc quan, sự vững vàng từ những trải nghiệm cuộc sống.  - Được quý trọng… | **1,0** |
| **10** | - Chúng ta cần rèn luyện một thái độ sống tích cực, bồi dưỡng lòng tự tin, ý thức tự chủ, luôn giữ cho mình một tâm hồn trong sáng, một niềm tin vào cuộc sống tương lai.  - Trước khi phê bình ai, ta nên kiểm tra trước phẩm chất cái nhìn của ta. Đừng xét nét, hẹp hòi với người khác cũng như đừng vội vàng đánh giá, kết luận về họ mà chưa soi lại cách nhìn nhận, đánh giá của mình… | **1,0** |
|  | |  | | --- | | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | | **1. Mở bài:**  - Nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện ịch sử mà bài viết sẽ thuật lại.  - Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.  **2. Thân bài**  - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Câu chuyện liên quan đến nhân vật, sự kiện  + Các dấu tích liên quan  - Kể lại nội dung/diễn biến của sự việc có liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử:  + Mở đầu- diễn biến- kết thúc  + Sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu lịch sử, trích dẫn…) kết hợp kể chuyện với miêu tả.  +Nêu ý nghĩa, tác động của nhân vật/sự kiện đó đối với đời sống, với bản thân.  **3. Kết bài:**   - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về sự việc. | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, cách kể chuyện. | |  |